

Bản án số: 06 /2019/HS-ST
Ngày 22-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phước
2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 01/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; Tên gọi khác: U; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp АД, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1946 và bà Lê Thị M, sinh năm 1949; Vợ: Lê Thị Q, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2013(bị cáo trực tiếp nuôi con); Có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Ngày 04/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa hết lớp 4 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Ngày 19/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản” và chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Châu Bình (Giồng Trôm – Bến Tre), đến ngày 02/5/2010 ra tù về địa phương sinh sống. Ngày 04/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Châu Bình, đến ngày 24/8/2018 ra tù về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Bị bắt tạm

giám tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri từ ngày 18/01/2019 đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Ấp VT, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lê Thị M, sinh năm 1949

Nơi cư trú: Ấp АД, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Cao P, sinh năm 1996

Nơi cư trú: đường VP, Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

2. Trần Thị N, sinh năm 1944

Nơi cư trú: Ấp VT, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

3. Phạm Trọng H, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Ấp VT, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h ngày 19/11/2018, Nguyễn Cao P – sinh năm 1996 ngụ khu phố B, thị trấn B (B – Bến Tre) điều khiển xe mô tô biển số 71C2 – 499.15 chở Nguyễn Thanh T đi ra xã AH, huyện B chơi. Khi đến tiệm tạp hoá của bà Trần Thị N ở ấp VT, xã V (B – Bến Tre), T kêu P dừng xe để T vào tiệm mua thuốc lá hút. Trong lúc mua thuốc lá, T phát hiện bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1959 đang mua đồ tại tiệm, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi mua thuốc lá, xong T tiếp cận và dùng tay giật mạnh lấy sợi dây chuyền của bà Đ trọng lượng 3,6 chỉ vàng 18K trị giá 7.344.000 đồng làm bà Đ té ngã rồi bỏ chạy đến xe mô tô kêu P chở đi được một đoạn mới nói với P “tao mới giật sợi dây chuyền bà đó rồi”; còn bà Đ thì sau đó đến Công an xã V trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô hiệu Sirius FI màu xám đen, biển số 71C2 – 499.15, Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 28/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Lê Thị M và bà Nguyễn Thị Đ đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 7.344.000 đồng nên bà Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Và ghi nhận bà M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bà M đã bồi thường cho bà Đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ba Tri đã giao trả vật chứng là 01 xe mô tô hiệu Sirius FI màu xám đen, biển số 71C2 – 499.15 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Dứt.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật sợi dây chuyền vàng 18K của bà Nguyễn Thị Đ như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Đ trình bày: mẹ bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bà số tiền 7.344.000 đồng nên bà Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào. Về trách nhiệm hình sự, bà Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình nuôi con và cha mẹ già.

* Bà Lê Thị M cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.344.000 đồng mà bà M đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh T là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do bản tính tham lam và động cơ tư lợi bất chính, Nguyễn Thanh T đã có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K trị giá 7.344.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ; Sự việc xảy ra vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 19/11/2018 tại ấp VT, xã V (Ba Tri – Bến Tre). Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc cướp giật tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về các hành vi hủy hoại tài sản và trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã không biết cải sửa mà tiếp tục có hành vi cướp giật tài sản của người khác với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tác động gia đình bồi thường cho bị hại; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và mẹ bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 7.344.000 đồng nên bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận bồi thường này là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

Đối với bà Lê Thị M là mẹ bị cáo, tại phiên tòa, bà M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.344.000 đồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ba Tri đã giao trả vật chứng là 01 xe mô tô hiệu Sirius FI màu xám đen, biển số 71C2 – 499.15 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;
Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.
Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 18/01/2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Lê Thị M và bà Nguyễn Thị Đ đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 7.344.000 đồng nên bà Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.
4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ba Tri đã giao trả vật chứng là 01 xe mô tô hiệu Sirius FI màu xám đen, biển số 71C2 – 499.15 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D.
5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;
Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.
Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- **UBND xã AT** (B, Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng